

Số: 38 /CBTT/2026

Tp HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần VKC Holdings

- Mã chứng khoán: VKC

- Địa chỉ: 854 Quốc Lộ 1K, KP Châu Thới, P Đông Hòa, TP Hồ Chí Minh

- Điện thoại liên hệ: 097186 6916

- E-mail: info@vcom.com.vn

Website: www.vinhkhanh.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty Cổ phần VKC Holdings công bố báo cáo thường niên năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/04/2026 tại đường dẫn <https://vinhkhanh.com.vn/quan-he-co-dong.htm>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên Công ty CP VKC Holdings năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VKC HOLDINGS

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CÔNG TY
CỔ PHẦN
VKC
HOLDINGS

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN VKC HOLDINGS
DN: C=VN, S=Bình Dương,
L=Thành phố Dĩ An, O=CÔNG
TY CỔ PHẦN VKC
HOLDINGS, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN VKC HOLDINGS,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.
1=MST:3700510650
Reason: I am the author of this
document
Location: 12345678
Date: 2026.04.08
16:54:34+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
11.1.0



PHẠM HOÀNG PHONG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VCK HOLDINGS (MÃ: VKC)

I.	Thông tin chung:	3
1.	Thông tin khái quát:	3
2.	Ngành nghề kinh doanh:	5
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	5
4.	Định hướng phát triển:	6
5.	Các rủi ro:	7
II.	Tình hình hoạt động trong năm:	9
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:	9
2.	Tổ chức và nhân sự:	10
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:	12
4.	Tình hình tài chính:	12
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	14
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:	15
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:	16
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:	16
2.	Tình hình tài chính:	16
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:	17
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai:	17
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:	17
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:	18
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:	19
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:	19
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:	19
V.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	19
VI.	Quản trị công ty:	20
1.	Hội đồng Quản trị:	20
2.	Ủy ban Kiểm toán:	23
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban	

kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán	26
VI. Báo cáo tài chính.....	27
1. Ý kiến kiểm toán.....	27
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:.....	27



NỘI DUNG

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VKC HOLDINGS (Sau đây gọi là Công ty)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700510650 ngày 28/07/2022, thay đổi lần thứ 27 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/07/2024.
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 200.000.000.000 VND
- Địa chỉ: Số 854 Quốc lộ 1K, KP Châu Thới, P. Đông Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt nam.
- Số điện thoại: 097 186 6916
- Website: www.vinhkhanh.com.vn
- Mã cổ phiếu: VKC
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của công ty là Xí nghiệp Tư Doanh Cao Su Nhựa Vĩnh Khánh, được thành lập vào năm 1993 tại tỉnh Sông Bé (nay là TP. Hồ Chí Minh). Lĩnh vực hoạt động của Vĩnh Khánh là sản xuất và kinh doanh ống nhựa phục vụ ngành bưu chính viễn thông.

Năm 1995	Xí nghiệp đổi tên thành Công ty TNHH Vĩnh Khánh với vốn điều lệ 5,3 tỷ VND theo Giấy phép thành lập số 396/GB.UB số phát hành 4399/GP-TL-DN-02 ngày 05/12/1995 do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Sông Bé cấp.
Năm 1997	Công ty tăng vốn điều lệ lên 8,7 tỷ VND, bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh, đầu tư vào ngành Viễn thông, bắt đầu là sản xuất dây điện thoại thuê bao (dropwire).
Năm 1999	Công ty nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, Vĩnh Khánh là một trong những doanh nghiệp tư nhân Việt Nam tiên phong trong việc đầu tư xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001.
Năm 2002	Với những nỗ lực phấn đấu và vươn lên trong suốt 5 năm, Vĩnh Khánh được Liên Đoàn Công Nghiệp Nhựa ASEAN tuyên dương là “Đơn vị tiêu biểu 5 năm liền 1997 – 2001” (Top 60). Những cố gắng của Vĩnh Khánh tiếp tục được Hiệp Hội Nhựa Việt Nam ghi nhận và trao tặng bằng khen “Doanh nghiệp xuất sắc 5 năm liền 1997 – 2002” (Top 24) vì trong 5 năm có tốc độ tăng trưởng 15% - 25% trên các mặt doanh thu, lợi nhuận, nộp Ngân sách Nhà nước và mức tăng tiền lương cho người lao động
Năm 2003	Vĩnh Khánh cổ phần hoá và đổi tên thành Công ty Cổ Phần Vĩnh Khánh theo

	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000070 ngày 02/06/2003 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp. Năm 2003 là một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của Vĩnh Khánh vì trong năm này Vĩnh Khánh đã mạnh dạn sắp xếp, tinh giản cơ cấu ngành nghề kinh doanh theo hướng hiệu quả hơn.
Năm 2005	Công ty chính thức mang tên Công ty Cổ Phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh, với vốn điều lệ là 85 tỷ đồng.
Năm 2008	Do sự chuyển đổi công nghệ từ sử dụng cáp đồng sang cáp quang trong ngành viễn thông, Vĩnh Khánh quyết định đầu tư nghiên cứu và triển khai sản xuất sản phẩm mới – cáp mạng LAN (Local Area Network) và trở thành nhà máy đầu tiên ở Việt Nam sản xuất các mặt hàng cáp mạng LAN loại Slim và Flat, phục vụ cho thị trường xuất khẩu.
Năm 2009	Với mong muốn mở rộng phát triển, Vĩnh Khánh tăng vốn điều lệ lên 130 tỷ đồng và tiến hành phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn mở rộng sản xuất kinh doanh.
Năm 2010	Công ty chính thức niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán VKC.
Năm 2014	Vĩnh Khánh đã tích cực đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và phát triển, đầu tư sửa chữa và trang bị máy móc đáp ứng công nghệ mới, đưa chuyên gia đào tạo nước ngoài về hỗ trợ, cho ra những sản phẩm đột phá để mở rộng thị trường và đa dạng sản phẩm. Trong 5 năm liên Công ty được xếp hạng ngành nằm trong top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam FAST500 do Viet Nam Report nghiên cứu và đánh giá độc lập cập nhật thường niên. Tình hình xuất nhập khẩu được đảm bảo ổn định và tận dụng lợi thế xuất khẩu, đa dạng sản phẩm, tăng cường số lượng để tăng tỷ trọng doanh thu.
Năm 2015	Hoạt động sản xuất các loại hình kinh doanh tăng trưởng từ 30% -70%. Công ty nhận mạnh nhiều lợi thế phân khúc xuất khẩu nhờ những khách hàng truyền thống và kế hoạch mở rộng ra các thị trường các nước.
Năm 2016	Công ty tăng vốn điều lệ lên đến 200 tỷ đồng đầu tư vào các mặt hàng sản xuất kinh doanh các loại dây cáp viễn thông.
Năm 2017	Công ty thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, bổ sung thêm 2 ngành nghề kinh doanh, hiện Công ty có đến tổng 26 ngành nghề.
Năm 2019	Công ty thực hiện phương án tái cơ cấu toàn diện, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và có dự địa phát triển trong tương lai.
Năm 2021	Công ty CP Cáp nhựa Vĩnh Khánh đổi tên thành Công ty CP VKC Holdings

Năm 2022	Trải qua nhiều biến cố về hoạt động kinh doanh, cơ cấu cổ đông. Công ty VKC Holdings từng bước giải quyết và khắc phục những ảnh hưởng trong thời gian qua.
Năm 2023	Là năm khủng hoảng kinh tế rất nặng nề cả trong nước và thế giới. Với sự nỗ lực và cố gắng của các thành viên HĐQT, Công ty VKC Holdings đang từng bước tháo gỡ các vấn đề khó khăn còn tồn đọng của Ban lãnh đạo cũ.
Năm 2024	Ban lãnh đạo mới quyết tâm xử lý triệt để, đã tiến hành trích lập dự phòng các khoản nợ khó đòi và phần góp vốn khó thu hồi, đồng thời xin xóa nợ khó đòi của ba chi nhánh tại ĐHCĐ 2024 (26/7/2024). Thành lập 2 Công ty con là Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Vĩnh khánh (VKB) và Công ty cổ phần Sản xuất Cáp Nhựa Vĩnh khánh (VKM) để có cơ hội phục hồi phát và triển sản xuất kinh doanh từ hai Công ty này.
Năm 2025	Công ty VKC Holdings tái cấu trúc theo mô hình công ty mẹ-con, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ đã chuyển sang các Công ty con. Công ty VKC Holdings tiếp tục duy trì và giữ ổn định sản xuất trên cơ sở năng lực hiện có, tiếp nhận thêm các đơn hàng nhằm gia tăng doanh thu, năng suất và có lợi nhuận, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, tạo giải pháp quan trọng để cân đối dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Ngành sản xuất chính của Công ty VKC Holdings là các sản phẩm Cáp viễn thông (cáp mạng LAN, cáp camera, cáp điện thoại, cáp quang), dây điện, ống nhựa và phụ kiện.
Hiện tại Công ty tập trung sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cáp viễn thông (cáp mạng LAN, cáp camera, cáp điện thoại) đảm bảo chất lượng tốt, không những đáp ứng tiêu chuẩn trong nước (TCVN) mà còn đáp ứng nhiều tiêu chuẩn của quốc tế đã tạo nên thương hiệu và uy tín của Công ty trên thị trường.
- Ngành kinh doanh thương mại của Công ty: vỏ ruột xe Ô tô và xe gắn máy với bề dày trên 20 năm kinh nghiệm đã tạo được uy tín với khách hàng và đối tác.

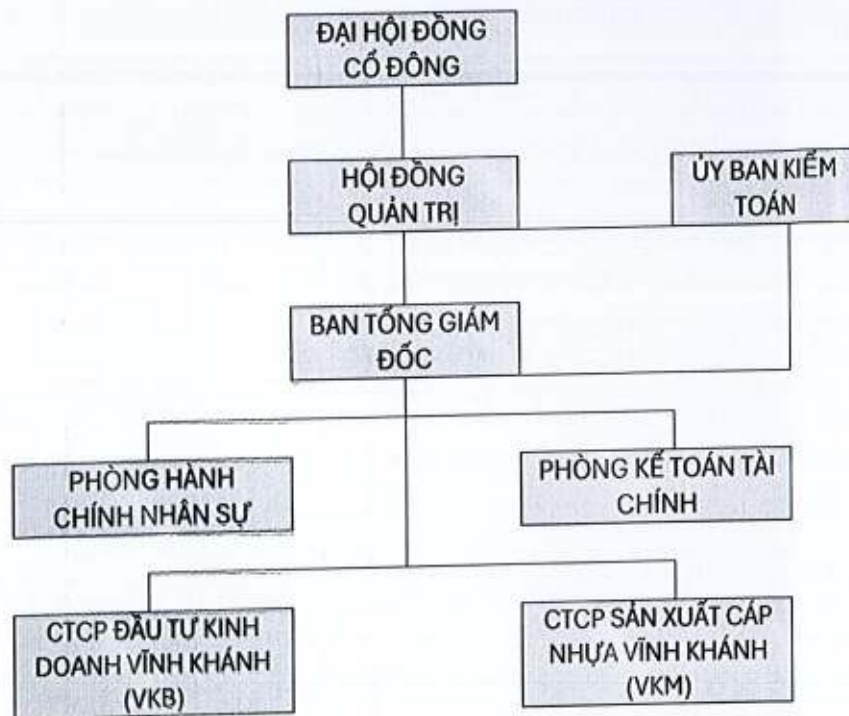
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị

Sau ĐHCĐ 2025, Công ty CP VKC Holdings hoạt động theo mô hình Công ty mẹ-con với cơ cấu tổ chức theo điểm b khoản 1 điều 137 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 bao gồm Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHCĐ), Hội Đồng Quản Trị (HĐQT), Ủy Ban Kiểm Toán (UBKT), và BTGD (Ban Tổng Giám Đốc).

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



c. Công ty con, công ty liên kết: (*)

(*) Nghị quyết HĐQT số 148/2024/VKC/NQ-HĐQT ngày 26/09/2024 của Công ty đã thông qua việc đầu tư góp vốn 2 Công ty con: Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Vĩnh Khánh, Công ty CP Sản xuất Cáp Nhựa Vĩnh Khánh.

4. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty CP VKC Holdings:

- Mục tiêu trọng tâm nhất là giải quyết các vấn đề tồn đọng của Công ty trước đây (trước 2023): Việc phát hành và sử dụng 200 tỷ vốn từ phát hành trái phiếu, công nợ cũ lâu năm tồn đọng, nợ quá hạn ngân hàng, thu hồi các khoản phải thu và công nợ để bổ sung nguồn vốn cho Công ty và hạn chế ảnh hưởng đến lợi ích các cổ đông của Công ty.
- Nghiên cứu xu hướng thị hiếu của thị trường, phát triển sản phẩm nhằm nâng cao thị phần của doanh nghiệp trên thị trường cả nước đặc biệt thị phần kinh doanh thương mại vỏ, ruột xe giữ vững vị thế kinh doanh trên thị trường.
- Các mặt hàng cáp, nhựa do Công ty VKC sản xuất được giữ vững thương hiệu và uy tín trên thị trường, tạo nên thương hiệu Công ty vững mạnh, uy tín và mang đậm dấu ấn đặc trưng của doanh nghiệp.
- Với mục tiêu đem lại lợi nhuận và mang lại lợi ích thiết thực cho các cổ đông, Công ty thực hiện các chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, chi phí được sử dụng hợp lý, bên cạnh đó cùng cố và duy trì mối quan hệ bền vững với các đối tác chiến lược, khách hàng tiềm năng.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty mong muốn duy trì sự tăng trưởng vững chắc về thị phần, tập trung các ngành nghề sản xuất cốt lõi (sản xuất cáp viễn thông), chú trọng các cải tiến khoa học kỹ thuật và khai thác các cơ hội kinh doanh, đa dạng thương mại các sản phẩm tiềm năng (vỏ ruột xe ...).
- Với mục đích duy trì và nâng cao giá trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ngoài việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm, nhân sự cũng là một yếu tố quan trọng đối với Công ty. Công ty xây dựng và duy trì đội ngũ nhân lực có trình độ, chất lượng, kỷ luật cao nhằm phục vụ tốt các công tác quản lý hay vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đề ra các chính sách lương, thưởng phù hợp với hiệu quả kinh doanh, năng lực sản xuất của từng người lao động tùy theo mỗi vị trí.
- Công ty luôn cố gắng giữ được sự cân đối hài hòa giữa lợi nhuận và các khoản chi phí, tập trung kiểm soát tài chính đảm bảo cân đối dòng tiền trong sản xuất kinh doanh.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn thực hiện nghiêm túc dựa trên các quy định về môi trường, tuân thủ và giám sát chặt chẽ để không xảy ra vi phạm các quy định của Nhà nước và chính quyền địa phương.
- Công ty cung cấp sản phẩm ra thị trường với phương châm “Truyền tải niềm tin, Cam kết chất lượng”, là nền tảng cho sự phát triển của Công ty. Công ty luôn chú trọng, đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm, hướng đến lợi ích và sự hài lòng của khách hàng.

5. Các rủi ro

a. Rủi ro kinh tế

Rủi ro về kinh tế từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế và ngành xây dựng, bất động sản; tỷ lệ lạm phát và tỷ lệ lãi suất. Cụ thể, nền kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ, ổn định sẽ kéo theo sự gia tăng nhu cầu về cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt bao gồm nhà xưởng, văn phòng cho thuê, các công trình xây dựng công cộng, nhà ở... Ngược lại, nền kinh tế có sự bất ổn hay suy thoái sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng và tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành nói chung và Công ty nói riêng.

Năm 2025, tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng chịu rất nhiều biến động do nhu cầu phục hồi nền kinh tế của các quốc gia sau đại dịch, chiến tranh giữa Nga và Ukraine kéo dài làm cho lạm phát tăng. Công ty luôn chủ động theo dõi và cập nhật các trạng thái của nền kinh tế vĩ mô nhằm hoạch định những chính sách phù hợp để dự phòng cho các rủi ro có thể xảy ra, đặc biệt nền kinh tế năm 2026 sẽ bị ảnh hưởng rất lớn bởi chính sách thuế của Mỹ và các cuộc chiến tranh: giữa Nga và Ukraine, giữa Mỹ và Iran.

b. Rủi ro công nghệ

Trong thời đại công nghệ 4.0 rất nhiều hoạt động thông qua phương diện trực tuyến là một trong những biện pháp tối ưu nhất. Lúc này Internet trở thành một trong những “vật dụng tối quan

trọng của mỗi gia đình, điều này góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhưng các biến động trong việc phát triển kinh tế sẽ làm thay đổi về công nghệ viễn thông kéo theo sự thay thế công nghệ quang cho công nghệ cáp đồng nên sẽ gây tác động trực tiếp đến sản lượng sản xuất và tiêu thụ cáp đồng của Công ty. Vậy nên, Công ty đã chuyển đổi công nghệ sản xuất tập trung sang cáp mạng LAN, cáp Camera từ phân khúc phổ thông đến phân khúc tiệm cận cao cấp, phục vụ thị trường xuất khẩu và trong nước.

c. Rủi ro pháp luật

Công ty VKC hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và được niêm yết trên sàn UPCOM nên mọi hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán... Bên cạnh đó, Công ty là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp các loại cáp viễn thông, dây điện, lốp xe vậy nên còn phải tuân theo Luật Bảo vệ môi trường và một số các văn bản liên quan. Do đó, Công ty cũng luôn theo dõi, cập nhật các quy định mới, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh khi các văn bản pháp luật có sự điều chỉnh, đảm bảo quá trình hoạt động của Công ty diễn ra liên tục và tuân thủ đúng các quy định pháp luật.

d. Rủi ro kinh doanh

Hiện nay, thị trường cáp đồng trong nước phụ thuộc lớn vào nhu cầu và xu hướng mua hàng của người mua. Công ty đã và đang mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông như Viettel, FPT, các Đại lý ở Tp HCM và tỉnh (Đồng nai, Long an/ Tây ninh ...). Đồng thời, với sản phẩm cáp mạng LAN và cáp Camera, Công ty định hướng phát triển thị trường OEM xuất khẩu (sản phẩm nước ngoài gia công nội địa) và mở rộng hệ thống phân phối trong nước để đa dạng hóa khách hàng.

e. Rủi ro cạnh tranh

Lĩnh vực kinh doanh cáp viễn thông, lốp xe những năm qua đã góp mặt của các doanh nghiệp lớn, nhãn hiệu mang tầm quốc tế đã đưa Công ty vào một cuộc cạnh tranh ngày càng cao với nhiều thách thức đáng lo ngại. Đáng báo động rằng trên thị trường đã và đang xuất hiện những loại cáp được làm giả theo các hãng cáp mạng lớn, với lõi cáp làm từ vật liệu rẻ tiền, thiết kế độ xoắn không phù hợp, không tương thích với các thông số kỹ thuật trên thiết bị.

f. Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm vậy nên sự biến động giá cả của nguyên vật liệu sẽ gây tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, các nguyên liệu chính trong sản xuất là đồng và nhựa. Giá đồng và nhựa cũng tiếp tục diễn biến tăng nhiều trong những tháng đầu năm 2026 và được dự báo sẽ tiếp tục xu hướng tăng giá trong tương lai do ảnh hưởng nghiêm trọng từ chiến tranh giữa Nga và Ukraine và giữa Mỹ và Iran. Công ty đã tiến hành hoạch định sản xuất, theo dõi và đánh giá về sự biến động của giá nguyên liệu trên thế giới làm cơ sở cho việc dự trữ, hợp lý hoá các quy trình sản xuất để giảm hao hụt nguyên vật liệu...

g. Rủi ro lãi suất

Với đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực cần sử dụng nguồn vốn, Công ty luôn cần nguồn vốn đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Nếu lãi suất vay biến động tăng mạnh sẽ gây áp lực lên dòng tiền phải trả và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

h. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như các hiện tượng thiên tai, hạn hán, bão lụt, hoả hoạn, dịch bệnh... đều gây tác động lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro thiệt hại, Công ty đã theo dõi, kiểm tra, bảo trì các máy móc thiết bị, ký kết hợp đồng bảo hiểm về tài sản cũng như con người để hạn chế thấp nhất những tổn thất có thể xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/2024
1	Doanh thu thuần	24.870.207.591	25.997.092.834	105%
2	Giá vốn hàng bán	38.927.246.599	24.093.156.838	62%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	36.611.700	31.727.742	87%
4	Chi phí tài chính, bán hàng quản lý doanh nghiệp	146.445.107.336	52.186.139.288	36%
5	Lợi nhuận từ HĐKD	(160.465.534.644)	(50.250.475.550)	31%
6	Lợi nhuận khác	2.554.273.526	(4.915.090.451)	(192%)
7	Lợi nhuận trước thuế	(157.911.261.118)	(55.165.566.001)	35%
8	Lợi nhuận sau thuế	(158.541.857.892)	(53.379.212.521)	34%

Trải qua năm 2025 với nhiều biến động lớn do hệ quả từ những chính sách của Ban lãnh đạo trước đã gây thiệt hại vô cùng to lớn cho Công ty và các cổ đông khác. Khi việc thiếu hụt thanh khoản vốn lưu động từ việc điều tiết dòng tiền của Ban lãnh đạo cũ, đồng thời dư nợ quá lớn nên Công ty không thể huy động được nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng và điều này đã khiến cho Công ty không thể tái lập hoạt động kinh doanh cốt lõi của mình.

Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty có sự thay đổi nhiều, Công ty thiếu hụt nguồn vốn để hoạt động, khoản nợ tồn đọng và lãi vay cần phải trả lớn, không tiếp cận được nguồn vốn tín dụng. Đặc biệt sau khi Ban lãnh đạo mới quyết tâm xử lý tồn đọng trước đó đã trích lập dự phòng các khoản phải thu, trích lập dự phòng vốn góp khó đòi và xin xóa nợ theo qui định. Cụ thể, năm 2025 doanh thu thuần ghi nhận đạt 25,99 tỷ đồng, bằng 105 % so với năm 2024, lợi nhuận sau thuế là âm 53,38 tỷ đồng (giảm lỗ so với năm 2024 là 66.3%).

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

Cập nhật tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Hoàng Phong	Tổng Giám đốc	0	-
2	Ông Võ Văn Việt	Kế toán trưởng	0	-

Lý lịch Ban điều hành:

1. Ông Phạm Hoàng Phong

- ♦ Năm sinh: 1966
- ♦ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- ♦ Quá trình công tác:
 - Từ 24/06/2024 – nay: Tổng Giám đốc Công ty VKC

- ♦ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

2. Ông: Võ Văn Việt

- ♦ Năm sinh: 1982
- ♦ Quá trình công tác:
 - Từ 02/12/2024 – nay: Được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Công ty VKC.
- ♦ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

b. Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2025:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Phạm Hoàng Phong	Tổng Giám đốc		24/06/2024
2	Ông Võ Văn Việt	Kế toán trưởng		02/12/2024

c. Số lượng cán bộ, nhân viên:

STT	Tiêu chí	Năm 2024		Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)

I	Theo trình độ lao động	32	100,0%	32	100,0%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	13	40,6%	14	43,7%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	4	12,5%	2	6,3%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	1	3,1%	1	3,1%
4	Lao động phổ thông	14	43,8%	15	46,9%
II	Theo giới tính	32	100,0%	32	100,0%
1	Nam	26	81,3%	26	81,3%
2	Nữ	6	18,7%	6	18,7%

d. Thu nhập bình quân:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.793.000	10.778.284	12.800.000	14.050.000

e. Chính sách nhân sự:

- Chính sách đào tạo:

Công ty duy trì các kế hoạch và chính sách đào tạo để bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn cho các cán bộ nhân viên, đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân và trình độ nghiệp vụ cho khối cán bộ quản lý và đào tạo thêm về các kiến thức phòng cháy chữa cháy cho công nhân viên Nhà máy.

- Chính sách tuyển dụng

Công ty đưa ra các yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, tay nghề, kinh nghiệm và tương đương với các yêu cầu đó thì các chính sách lương thưởng phù hợp.

- Môi trường công việc

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh cáp viễn thông, dây điện, vỏ ruột xe, nên Công ty luôn đảm bảo môi trường làm việc phù hợp. Người lao động được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động khi sản xuất và các máy móc, trang thiết bị trong Công ty luôn được rà soát, tiến hành kiểm định theo yêu cầu pháp luật.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty luôn thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp

luật như các vấn đề liên quan đến BHXH, BHYT, BHTN dựa trên mức lương được nhận. Mức lương thưởng trong Công ty dựa trên năng lực, hiệu suất làm việc, khả năng đóng góp cho Công ty. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện các chính sách khác như khám sức khỏe định kỳ, công tác phòng chống dịch bệnh cho các cán bộ nhân viên, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Không có.

b. Các công ty con:

1. Công ty CP sản xuất Cáp Nhựa Vĩnh Khánh (VKM):

- Tỷ lệ góp vốn của Công ty mẹ: 97.00%

2. Công ty CP đầu tư kinh doanh Vĩnh Khánh (VKB):

- Tỷ lệ góp vốn của Công ty mẹ: 90.63%

4. Tình hình tài chính

a. *Tình hình tài chính*

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2025/ Năm 2024
1	Tổng giá trị tài sản	243.846.247.585	234.348.512.002	86,1%
2	Doanh thu thuần	24.870.207.591	25.997.092.834	104,5%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(160.465.534.644)	(50.250.475.550)	31,3%
4	Lợi nhuận khác	2.554.273.526	4.915.090.451	192,4%
5	Lợi nhuận trước thuế	(157.911.261.118)	(55.165.566.001)	34,9%
6	Lợi nhuận sau thuế	(158.541.857.892)	(53.379.212.521)	33,7%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Trong năm 2025, để xử lý các vấn đề tồn tại do hệ quả từ những chính sách của Ban lãnh đạo trước đã gây ra, Công ty VKC đã thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi, và xin xóa nợ khó đòi theo qui định pháp luật. Điều này đã tác động nhiều đến các số liệu sản xuất kinh doanh của Công ty, nên việc so sánh các chỉ tiêu này sẽ không mang nhiều ý nghĩa trong giai đoạn này. Tuy nhiên, Công ty đang trong quá trình tái cơ cấu hoạt động, việc kiểm soát các chi phí hoạt động như chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng ... cũng như tái hoạt động

sản xuất kinh doanh cốt lõi từ hai Công ty con là điều mà Công ty đang hướng đến.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,40	0,36
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,39	0,36
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	1,99	2,26
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	2,43	2,64
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	13,3	10,2
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,10	0,11
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%		
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%		

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Nhìn chung, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty VKC trong năm 2025 đều giảm khi nợ ngắn hạn tăng 8,9% từ 485,4 tỷ đồng lên 528,4 tỷ đồng, ở chiều ngược lại tài sản ngắn hạn

giảm từ 193,5 tỷ đồng về 191,8 tỷ đồng tương ứng giảm hơn 0,8%. Việc trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi và xin xóa nợ theo qui định là nguyên nhân tạo nên sự sụt giảm trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Trong khi nợ vay và lãi nợ vay tài chính ngắn hạn (lũy kế) tăng cao đã tác động sự sụt giảm các chỉ tiêu thanh toán của Công ty như trên.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Tại thời điểm 31/12/2025, hệ số Nợ/Tổng tài sản đã tăng từ 1,99 lần lên 2,26 lần, tức là tài sản không đủ để thanh toán các khoản nợ. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự sụt giảm của tài sản ngắn hạn và gia tăng nợ ngắn hạn đã phân tích ở ý trên.

Diễn biến cùng chiều với hệ số Nợ/Tổng Tài sản, hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu cũng đã thay đổi đáng kể khi ghi nhận kết quả kinh doanh âm 53,38 tỷ đồng khiến cho nguồn vốn chủ sở hữu bị ảnh hưởng nhiều.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Kết thúc năm 2025, vòng quay hàng tồn kho của Công ty đã giảm từ 13,3 vòng xuống còn 10,2 vòng là do Công ty kiểm soát tốt hơn làm giảm giá vốn hàng bán.

Vòng quay tổng tài sản thay đổi không nhiều từ 0,1 vòng đến 0,11 vòng do tổng tài sản năm 2025 không thay đổi nhiều (3,9%) so với năm 2024.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty VKC không mang nhiều giá trị phân tích trong giai đoạn này khi việc sử lý tổn động đã tác động đến lợi nhuận sau thuế của Công ty VKC, ghi nhận âm 53,38 tỷ đồng.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đã phát hành:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 19.279.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 721.000 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu: 20.000.000 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông:

(Tính tại ngày 31/12/2025)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
-----	--------------	------------------	------------	--------------

I	Cổ đông trong nước	2.165	19.143.000	95,71%
II	Cổ đông nước ngoài	11	136.000	0,68%
III	Cổ phiếu Quỹ	-	721.000	3,61%
Tổng cộng (I+ II+III)		2.176	20.000.000	100,00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2025: Không có

d. d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Tác động lên môi trường:

Thương hiệu Cáp nhựa Vĩnh Khánh đã được xây dựng hơn 25 năm, ngoài việc tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị phần thì Công ty còn hướng đến thực hiện các công tác kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhà máy, đảm bảo tất cả hoạt động đều thực hiện theo đúng quy định của pháp luật liên quan vấn đề bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, công ty luôn thực hiện đúng công tác giám sát môi trường định kỳ và đột xuất, báo cáo kết quả giám sát đến các cơ quan liên quan theo đúng quy định của pháp luật và định kỳ xử lý chất thải nguy hại đúng quy định.

b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là ngành cáp viễn thông, dây điện nên nguyên vật liệu dây đồng chiếm tỷ trọng 65% trong giá thành sản xuất và nguyên vật liệu khác như hạt nhựa. Công ty luôn có các mối quan hệ mật thiết với các đối tác cung cấp chính, ngoài ra Công ty cũng có các nhà cung cấp dự phòng nhằm đảm bảo được số lượng và chất lượng vật tư ổn định. Công ty chịu ảnh hưởng từ biến động lớn của giá đồng nguyên liệu, tác động từ biến động tỷ giá, đặc biệt trong năm 2025 tỷ giá đang có những biến động khó lường.

c. Tiêu thụ năng lượng:

Nguồn năng lượng chủ yếu phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty là điện năng. Ngoài ra, Công ty sử dụng dầu DO để cung cấp cho các phương tiện vận chuyển. Công ty luôn lên kế hoạch, sử dụng năng lượng một cách hợp lý. Bên cạnh đó, Công ty định kỳ kiểm tra các máy móc, thiết bị, nâng cấp dây chuyền sản xuất nhằm vừa đảm bảo chất lượng sản phẩm đưa ra thị trường, đảm bảo sử dụng nguồn năng lượng một cách hiệu quả, tiết kiệm.

d. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng tại Nhà máy là nước thủy cục do Xí nghiệp cấp nước Dĩ An cung cấp. Công ty luôn cố gắng thực hiện tốt trong công tác quản lý và sử dụng nguồn nước một cách hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tiết giảm chi phí, tiết kiệm nguồn nước và góp phần bảo vệ môi trường tại địa bàn kinh doanh.

e. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn chú trọng việc quản lý nguồn nguyên vật liệu, nhiên liệu, các thiết bị công nghệ thuộc dây chuyền sản xuất; giảm thiểu việc sử dụng nguyên vật liệu lãng phí; đảm bảo các máy móc, thiết bị không bị hư hỏng, rò rỉ chất thải gây hại đến môi trường. Trong năm 2025, Công ty không có vi phạm nào liên quan đến luật pháp và các quy định về môi trường.

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường: Không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

f. Chính sách liên quan đến người lao động:

Công ty luôn cố gắng xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng, tạo nên một môi trường làm việc năng động, sáng tạo, an toàn cho nhân viên. Công ty đã và đang tiếp tục thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động dựa trên các quy định của pháp luật. Mức thu nhập của người lao động được cải thiện theo thời gian, dựa trên hiệu quả, năng suất công việc, mức gắn bó với Công ty nhằm khuyến khích tinh thần làm việc của các cán bộ nhân viên.

g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Là một bộ phận của xã hội, Công ty có một phần trách nhiệm cải thiện, phát triển cộng đồng địa phương. Công ty phối hợp với địa phương tổ chức phong trào “Xanh – Sạch – Đẹp. Ngoài ra, để đảm bảo an toàn môi trường làm việc và môi trường xung quanh, Công ty đã xây dựng và duy trì phương án PCCC tại các cơ sở nhà máy và văn phòng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, được xem là một năm nhiều khó khăn và thách thức lớn nhưng cũng nhiều cơ hội đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng. Theo đó, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trước tình trạng lãi suất trong năm tăng cao, lạm phát cao và do hệ quả từ những chính sách của Ban lãnh đạo trước đã khiến Công ty gặp muôn vàn khó khăn. Doanh thu thuần ghi nhận 25,99 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của Công ty đã ghi nhận giá trị âm 53,38 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2025/ Năm 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Tài sản ngắn hạn	193.510.686.593	191.883.573.033	99,2%	79,4%	81,9%
Tài sản dài hạn	50.335.560.992	42.464.938.969	84,4%	20,6%	18,1%
Tổng tài sản	243.846.247.585	234.348.512.002	96,1%	100,0%	100,0%

Nhìn chung, cơ cấu tài sản năm 2025 vẫn tương đồng với năm trước khi tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn hơn (hơn 70%) trong cơ cấu tài sản.

Số liệu chi tiết của tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn đã có sự biến động giảm không đáng kể so với đầu kỳ năm 2025.

b. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2025/ Năm 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Nợ ngắn hạn	485.425.229.710	528.386.409.136	108,85%	100,00%	99,94%
Nợ dài hạn	-	320.297.513			0,06%
Tổng nợ phải trả	485.425.229.710	528.706.706.649	108,92%	100,00%	100,00%

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Công ghi nhận 528,7 tỷ đồng, tăng 43,3 tỷ tương đương 108,9% so với cùng kỳ năm 2024. Toàn bộ khoản nợ ngắn hạn của Công ty là từ các khoản vay và lãi vay của các tổ chức tài chính và khoản trái phiếu đến hạn trả trước đây.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2025 Công ty đã tái cơ cấu nhân sự chủ chốt và sắp xếp lại nguồn nhân lực phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo duy trì hoạt động công ty và khắc phục những tồn đọng các năm trước. Công ty đã tái cấu trúc theo mô hình công ty mẹ-con, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã chuyển sang hai Công ty con.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026: duy trì và giữ ổn định sản xuất trên cơ sở năng lực hiện có, tiếp nhận thêm các đơn hàng nhằm gia tăng doanh thu, năng suất và có lợi nhuận, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, tạo giải pháp quan trọng để cân đối dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

Mục tiêu tài chính: kiên quyết là xử lý dứt điểm các vấn đề tồn đọng, cơ cấu nợ và giảm nợ vay.

Kế hoạch đầu tư: chưa có kế hoạch đầu tư mới.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán trong BCTC 2025:

Trong BCTC năm 2025 đã được kiểm toán, Tổ chức kiểm toán từ chối cho ý kiến chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

Đơn vị kiểm toán từ chối ra ý kiến liên quan đến chi tiêu phải thu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (nếu có) vì không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán, các thư xác nhận công nợ bằng hình thức phức tạp trực tiếp đến đơn vị kiểm toán để làm cơ sở ra ý kiến kiểm toán. Đồng thời cho đến nay đã đến hạn thanh toán nợ gốc và lãi trái phiếu nhưng Công ty chưa hoàn tất các thủ tục để nhận chuyển nhượng cổ phần công ty TNHH Toccoo Việt nam từ các bên nhận

tiền đặt cọc.

Giải trình của Công ty:

Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thể thu thập được đầy đủ thông tin của các khoản nợ phải thu và không có cơ sở để lập dự phòng khoản phải thu khó đòi, không thể thu thập được đầy đủ thông tin của các khoản phải trả người bán ngắn hạn, người mua trả tiền trước ngắn hạn tại ngày 31/12/2025.

Các hồ sơ lưu trữ của Ban lãnh đạo cũ để lại về công nợ trên không đầy đủ và thiếu chứng từ gốc, các chứng cứ mà Ban lãnh đạo hiện nay của Công ty thu thập không thể xác minh và tiến hành thu hồi nợ. Trong năm 2025, Ban thu hồi công nợ của Công ty đã liên hệ và xác minh bằng nhiều phương tiện các công nợ này, nhưng hầu như không thu thập được nhiều kết quả. Cuối năm 2025, theo qui định của Kiểm toán, Công ty đã gửi thư để xác minh tất cả các công nợ này nhưng chỉ có vài khách hàng phản hồi xác nhận về công nợ. Sau kiểm toán Công ty chúng tôi tiếp tục liên hệ với khách hàng và với nhà cung cấp để xác nhận số dư công nợ đến thời điểm 31/12/2025.

Công ty đã gửi đơn tố cáo Công an để thu hồi khoản tiền bị chiếm dụng từ Lô trái phiếu 165 tỷ từ Cty CP Louis Land, Công ty TNHH Toccoo Vietnam và bà Trần Thị Thu Phương. Tòa án nhân dân Khu vực 4 - TPHCM vẫn đang tiếp tục giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của Công ty. Công ty cũng đã gửi công văn yêu cầu Công ty Bidico giao tài sản đảm bảo cho bên nhận TSDB (Ngân hàng Seabank), Tài sản này đã đưa vào làm tài sản bảo cho khoản phát hành trái phiếu nhưng chưa bàn giao cho bên nhận TSDB.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty liên quan đến sản xuất cáp viễn thông và cung cấp dây cáp viễn thông, vỏ ruột xe (xe ô tô, xe gắn máy). Công ty luôn chú trọng trong công tác kiểm soát lượng nguyên vật liệu, năng lượng sử dụng trong dây chuyền sản xuất tại các nhà máy, lượng chất thải, nước thải trong quá trình sản xuất thải ra môi trường hay các vấn đề gây ảnh hưởng đến môi trường trong sinh hoạt tại văn phòng của Công ty để đảm bảo bảo vệ môi trường, vừa duy trì và phát triển năng suất của các dây chuyền vừa tối ưu được chi phí sản xuất.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty luôn cố gắng xây dựng và duy trì đội ngũ công nhân ổn định, lành nghề và đội ngũ cán bộ quản lý với nghiệp vụ chuyên môn cao, kỹ năng tốt. Hiện tại, Công ty đang có đội ngũ nhân lực với kinh nghiệm lâu năm, tay nghề cao. Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động như đóng các loại bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế... Ngoài ra, dựa trên sự đóng góp và kết quả công việc của mỗi người lao động, Công ty cũng đưa ra các chính sách lương, thưởng phù hợp. Bên cạnh đó, Công ty cũng quan tâm đến đời sống tinh thần của nhân sự và tổ chức các hoạt động nhằm tăng sự gắn kết trong môi trường làm việc.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty đã quan tâm đến trách nhiệm đối với việc phát triển cộng đồng. Công ty mở rộng cơ hội,

tạo việc làm đối với người dân địa phương. Bên cạnh đó, Công ty tham gia vào các hoạt động của địa phương về giúp đỡ, hỗ trợ các hoàn cảnh chịu tác động khó khăn từ đại dịch ...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2025 trên cơ sở thực hiện vai trò, chức năng của HĐQT, HĐQT Công ty đã có những hoạt động chỉ đạo và giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc về việc xử lý khắc phục những khó khăn tồn đọng của giai đoạn trước, thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, huy động và quản lý nguồn vốn.

Tuy nhiên, do hệ quả từ những chính sách của Ban lãnh đạo trước đã tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như uy tín và niềm tin của Công ty. HĐQT đã không ngừng đưa ra các giải pháp, tìm kiếm hướng khắc phục, xử lý hậu quả và quyết liệt xử lý các sự cố nghiêm trọng trước đó theo yêu cầu từ các cơ quan ban ngành. HĐQT thông qua việc phối hợp với các cơ quan ban ngành đã nghiêm túc đáp ứng và tuân thủ các yêu cầu từ nhà đầu tư bị thiệt hại cũng như cố gắng khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi từ hai Công ty con (Công ty VKB và VKM) để vượt qua các khó khăn.

Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty có sự thay đổi nhiều khi doanh thu thuần ghi nhận 25,99 tỷ đồng, bằng 105 % so với năm 2024, lợi nhuận sau thuế là âm 53,38 tỷ đồng (giảm lỗ so với năm 2024 là 66.3%).

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp của HĐQT, đồng thời thay mặt các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động tổ chức và kinh doanh, có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

Bên cạnh đó, thành viên HĐQT cũng thường xuyên nhận được thông báo từ Chủ tịch HĐQT thông qua văn bản, email hoặc điện thoại về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định. Do đó HĐQT luôn nắm bắt sát sao, kịp thời để chỉ đạo và đôn đốc các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Cụ thể HĐQT đã giám sát Ban Giám đốc các hoạt động cơ bản:

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2025.
- Đầu tư góp vốn, ổn định và phát triển Sản xuất Kinh doanh hai công ty con.
- Xử lý các khoản nợ ngân hàng, trái phiếu.
- Chỉ đạo định hướng hoạt động Sản xuất Kinh doanh toàn Công ty

V. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Tiếp tục tìm giải pháp xử lý các vấn đề tồn đọng của Công ty (các khoản nợ ngân hàng, nợ trái phiếu), cũng như phối hợp với cơ quan chức năng tìm kiếm, cung cấp các bằng chứng và thông tin liên quan đến sự cố nghiêm trọng của trong việc phát hành lô trái phiếu 200 tỷ của công ty.

Tái cấu trúc theo mô hình công ty mẹ-con, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã chuyển sang các Công ty con (VKB và VKM). Công ty tiếp tục duy trì và giữ ổn định sản xuất trên cơ sở năng lực hiện có, tiếp nhận thêm các đơn hàng nhằm gia tăng doanh thu, năng suất và có lợi nhuận, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, tạo giải pháp quan trọng để cân đối dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

VI. Quản trị công ty

1. Hội đồng Quản trị:

a. Thành phần và cơ cấu HĐQT

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Chức danh quản lý tại tổ chức khác
1	Ông Thân Xuân Nghĩa	Chủ tịch	3.000.000	15,56%	-Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP ĐT PT DNC -GD Công ty CP SX Cấp Nhựa Vĩnh Khánh -GD Công ty TNHH KD TM Phú Bảo
2	Ông Tạ Ngọc Bích	Thành viên	0	0	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP đầu tư Vĩnh Khánh. -GD Công ty CP BDLAND -TGD Công ty CP Tập đoàn ACZ
3	Bà Phạm Thị Lan	Thành viên	0	0	Không có
4	Ông Nguyễn Trung Trục (xin từ nhiệm 26/06/2025)	Thành viên	70	-	Không có
5	Ông Nguyễn Văn Thọ	Thành viên	0	0	Không có

- Danh sách thay đổi thành viên HĐQT trong năm 2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
-----	------------	---------	---------------	-----------------

1	Nguyễn Trung Trực	Thành viên HĐQT	20/07/2022	Xin từ nhiệm 26/06/2025
2	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT	26/07/2024	Miễn nhiệm 04/04/2025
3	Nguyễn Văn Thọ	Thành viên HĐQT	04/04/2025	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp của HĐQT, đồng thời thay mặt các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động tổ chức và kinh doanh, có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

Bên cạnh đó, thành viên HĐQT cũng thường xuyên nhận được thông báo từ Chủ tịch HĐQT thông qua văn bản, email hoặc điện thoại về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định. Do đó HĐQT luôn nắm bắt sát sao, kịp thời để chỉ đạo và đôn đốc các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Cụ thể HĐQT đã giám sát Ban Giám đốc các hoạt động cơ bản:

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2025.
 - Đầu tư góp vốn, ổn định và phát triển Sản xuất Kinh doanh hai công ty con.
 - Xử lý các khoản nợ ngân hàng, trái phiếu.
 - Chỉ đạo định hướng hoạt động Sản xuất Kinh doanh toàn Công ty
- Nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Thân Xuân Nghĩa	8/8	100%	
2	Nguyễn Trung Trực	8/8	100%	Xin từ nhiệm 26/06/2025
3	Tạ Ngọc Bích	8/8	100%	
4	Phạm Thị Lan	8/8	100%	
5	Nguyễn Quang Huy	3/3	100%	Xin từ nhiệm 25/03/2025
6	Nguyễn Văn Thọ	5/5	100%	Bổ nhiệm 04/04/2025

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 8 phiên họp bằng các hình thức họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	16/2025/VKC-NQ-HĐQT	14/02/2025	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: ngày ĐH 04/04/2025, Ngày chốt quyền, thời gian và địa điểm tham dự Đại hội cổ đông.	5/5
2	19/2025/VKC-NQ-HĐQT	19/02/2025	Thông qua báo cáo kết quả việc góp vốn và thành lập 2 cty con: Cty CP đầu tư KD Vĩnh Khánh và Cty CP SX Cấp nhựa Vĩnh Khánh	5/5
3	23/2025/VKC-NQ-HĐQT	25/02/2025	Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện các giao dịch Hợp đồng giữa Cty VKC và người có liên quan theo quy định luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.	5/5
4	30/2025/VKC-NQ-HĐQT	14/03/2025	Thông qua việc ông Phạm Hoàng Phong tiếp tục giữ chức vụ TGĐ từ Ngày 14/3/25.	5/5
5	35/2025/VKC-NQ-HĐQT	19/03/2025	Thông qua việc đồng ý phương án chuyển nhượng tài sản Long An Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 209 tờ bản đồ số 17 Xã Tân trạch, Huyện Cần Đức Tỉnh Long An cấp ngày 25/07/2023 cho Cty CP VKC Holdings.	5/5
6	44/2025/VKC-NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 4/4/2025. Thông qua danh sách ứng viên đủ điều kiện đề cử ứng cử Thành viên HĐQT Công ty. Thông qua việc bổ sung tờ trình hủy tư cách công ty đại chúng và tờ trình xin chuyển nhượng tài sản Long An để hoán đổi công nợ phải thu của Trần Văn Tôn.	5/5
7	55/2025/VKC-NQ-HĐQT	24/04/2025	Thông qua việc sửa đổi điều lệ điều lệ Công ty cổ phần VKC Holdings lần thứ 25 Thông qua việc thành lập ủy ban kiểm toán công ty VKC Holdings trực thuộc HĐQT. Thông qua việc ban hành quy chế hoạt động của UBKT Công ty cổ phần VKCHoldings	5/5

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	113/2025/VKC-NQ-2025	29/09/2025	Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện vốn cổ phần được toàn quyền biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ tại Công ty các con và báo cáo lại cho Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần VKC Holdings trong phiên họp gần nhất. Thông qua việc tìm kiếm, kêu gọi và làm việc với các nhà đầu tư có nhu cầu nhận chuyển nhượng toàn bộ khoản nợ Trái phiếu VKCH2123001 và bàn giao tài sản đảm bảo có liên quan để tất toán toàn bộ dư nợ liên quan đến lô Trái phiếu này. Nếu có đối tác thỏa điều kiện thì HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ xin ý kiến thông qua việc chuyển nhượng lô Trái phiếu này trong phiên họp ĐHĐCĐ gần nhất. Thông qua việc thực hiện kêu gọi các đơn vị tổ chức, cá nhân mua lại các khoản nợ tại các Ngân hàng mà Công ty Cổ phần VKC Holdings đang còn nợ và có tài sản đảm bảo có liên quan. Công ty Cổ phần VKC Holdings đồng ý bàn giao lại các tài sản có liên quan cho đơn vị tổ chức, cá nhân với điều kiện phải tất toán toàn bộ dư nợ tại các Ngân hàng này và Công ty Cổ phần VKC Holdings không còn bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào đối với các Ngân hàng này nữa. HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua nếu vượt thẩm quyền (có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) hoặc khác với Tờ trình ĐHĐCĐ đã thông qua tại kỳ ĐHĐCĐ ngày 04/04/2025.	3/4



2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán (“BKS/UBKT”):

Đổi hình thức từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán từ 24/04/2025

2.1 Thông tin về thành viên BKS/UBKT:

a. Thông tin thành viên

STT	Thành viên BKS/UBKT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Văn Thọ	Chủ tịch UBKT	24/04/2025		Cử nhân
2	Ông Nguyễn Trung Trực	Thành viên UBKT	24/04/2025	Xin từ nhiệm 26/06/2025	Cử nhân
3	Bà Phạm Thị Lan	Thành viên UBKT	24/04/2025		
4	Ông Lâm Hoàng Hải	Trưởng BKS	25/08/2023	04/04/2025	Thạc sĩ
5	Ông Phạm Công Tình	Thành viên BKS	18/08/2023	04/04/2025	Cử nhân
6	Bà Nguyễn Thị Lê	Thành viên BKS	26/07/2024	04/04/2025	Cử nhân

a. Cuộc họp của BKS/UBKT:

STT	Thành viên BKS/UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Thọ	1	100%	0%	
2	Ông Nguyễn Trung Trực	0	100%	0%	Xin từ nhiệm 26/06/2025
3	Bà Phạm Thị Lan	1	100%	0%	
4	Ông Lâm Hoàng Hải	1	100%	100%	
5	Ông Phạm Công Tình	1	100%	100%	
6	Bà Nguyễn Thị Lê	1	100%	100%	

b. Thù lao và các khoản lương, thưởng của UBKT:

đvt: đồng

Stt	Tên và Chức vụ	Thu nhập (vnd/ tháng)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Thọ	2.000.000	
2	Ông Nguyễn Trung Trực	1.000.000	Xin từ nhiệm 26/06/2025
3	Bà Phạm Thị Lan	1.000.000	

2.2 Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban TGD

- Tuân thủ quy định tổ chức các cuộc họp HĐQT:

Các cuộc họp thực hiện bằng việc triệu tập hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản theo quy định về trình tự, thủ tục được nêu tại Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tại các cuộc họp hoặc kết quả kiểm phiếu sau khi thực hiện thủ tục lấy ý kiến

thành viên HĐQT bằng văn bản là phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCD thường niên.

- Hoạt động giám sát đối với Tổng Giám đốc:

UBKT đã thực hiện giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCD, việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty.

- UBKT giám sát tính trung thực và hợp lý BCTC riêng và hợp nhất của công ty và kiến nghị điều chỉnh (nếu có) trước khi trình HĐQT thông qua và công bố thông tin theo quy định.
- UBKT rà soát giao dịch với các bên liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCD và đưa ra các khuyến nghị.
- UBKT giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

2.3 Kết quả giám sát BCTC, tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành, phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty.
- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025: Doanh thu thuần đạt 25.99 tỷ đồng, đạt so với kế hoạch là 26 tỷ đồng và bằng 105 % so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế (53,38) tỷ đồng, lỗ nhiều hơn so với kế hoạch là (51,0) tỷ đồng, nhưng giảm được lỗ so với năm 2024 là 66.3%.
- Trên Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31/12/2025, Công ty có khoản lỗ lũy kế sau thuế chưa phân phối là (516.241.200.003) đồng; khoản nợ ngắn hạn (528.386.409.136) đồng lớn hơn tài sản ngắn hạn của Công ty (191.883.573.033) đồng với số tiền là 336.502.836.103 đồng; các khoản nợ phải trả nợ vay, trái phiếu và lãi tiền vay, trái phiếu của Công ty đã quá hạn thanh toán với tổng số tiền là 516.422.072.160 đồng và vốn chủ sở hữu âm (294.358.194.647 đồng). Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty.

2.4 Báo cáo đánh giá về giao dịch với các bên liên quan

- Ngoài các giao dịch liên quan đến thù lao, tiền lương và các phúc lợi khác (nếu có) theo phê duyệt của ĐHĐCD, theo thẩm quyền của HĐQT và các quy định khác của Công ty thì UBKT ghi nhận Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ không phát sinh bất kỳ giao dịch trọng yếu nào khác với thành viên HĐQT, ban TGD và những người có liên quan.
- Các Công ty liên quan đều thuộc các đối tượng đã được HĐQT đã thông qua chủ trương về việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có liên quan có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong BCTC gần nhất theo quy định của pháp luật. Các giao dịch đều phục vụ cho công tác kinh doanh, hoạt động tài chính, không có giao dịch bất thường hay vi phạm các quy định của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

2.5 Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác

- UBKT tích cực phối hợp với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ tuân thủ theo Quy chế hoạt động của UBKT đã được ban hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Thành viên	Chức vụ	Thù lao	Lương	Thưởng
I	Hội đồng quản trị				
1	Thân Xuân Nghĩa	Chủ tịch	48.000.000		-
2	Tạ Ngọc Bích	Thành viên	24.000.000		
3	Nguyễn Trung Trục (xin từ nhiệm 26/06/2025)	Thành viên	12.000.000		-
4	Phạm Thị Lan	Thành viên	24.000.000		
5	Nguyễn Quang Huy (miễn nhiệm 04/04/2025)	Thành viên	6.000.000		-
6	Nguyễn Văn Thọ (bỏ nhiệm 04/04/2025)	Thành viên	18.000.000		
II	BKS/UBKT	Chức vụ	Thù lao	Lương	Thưởng
1	Nguyễn Văn Thọ	Chủ tịch UBKT	18.000.000		-
2	Nguyễn Trung Trục (xin từ nhiệm 26/06/2025)	Thành viên UBKT	3.000.000		-
3	Phạm Thị Lan	Thành viên UBKT	9.000.000		-
4	Lâm Hoàng Hải (miễn nhiệm 04/04/2025)	Trưởng BKS	6.000.000		
5	Phạm Công Tình (miễn nhiệm 04/04/2025)	Thành viên BKS	3.000.000		
6	Nguyễn Thị Lê (miễn nhiệm 04/04/2025)	Thành viên BKS	3.000.000		
III	Ban điều hành				
1	Phạm Hoàng Phong	Tổng Giám đốc		379.640.501	-

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Phụ Lục 2** (tham khảo Báo cáo quản trị 2025).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: **Phụ lục 3** (tham khảo Báo cáo quản trị 2025).

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ;
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Chi tiết vui lòng tham khảo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 đã công bố thông tin tại Website Công ty ngày 30/01/2026.

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Công ty Cổ phần VKC Holdings đang trong quá trình khắc phục hậu quả từ giai đoạn trước và Công ty luôn cố gắng tuân thủ các quy định về quản trị Công ty theo pháp luật quy định.
- Định hướng quản trị điều hành: Hoàn thiện mô hình tổ chức của Công ty xuyên suốt từ HĐQT tới Ban điều hành, các phòng ban; Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị điều hành và quản trị rủi ro, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản trị.

VII. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đã được công bố thông tin đúng quy định tại website của Công ty: www.vinhkhanh.com.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



PHẠM HOÀNG PHONG